**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ 10**

**PHẦN I– CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** **Sử học là gì?**

A.Câu chuyện lịch sử dự đoán được tương lai

B.Câu chuyện lịch sử được viết tiếp

C.Những gì đang diễn ra ở hiện tại

D. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ của loài người

**Câu 2. Nội dung nào sau đây không đúng về khái niệm lịch sử?**

**A.** Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.

**B.** Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.

**C.** Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.

**D.** Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.

**Câu 3**: **So với hiện thực lịch sử, nhận thức lịch sử có đặc điểm gì?**

A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử

B . Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử

C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử

D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực

**Câu 4 . Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về lịch sử được con người nhận thức?**

**A.** Những tưởng tượng của con người về xã hội tương lai

**B.** Những hiện vật, di tích lịch sử được con người phát hiện

**C.** Những suy nghĩ và hiểu biết của con người về quá khứ.

**D.** Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

**Câu 5: Hiện thực lịch sử là gì?**

A. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ

B. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ của loài người

C. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.

D Là khoa học tìm hiểu về quá khứ

**Câu 6. Toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là**

A. hiện thực lịch sử. B. nhận thức lịch sử. C. sự kiện tương lai. D. khoa học lịch sử.

**Câu 7 . Đâu là đối tượng nghiên cứu của Sử học?**

**A.** Sự sống của các sinh vật trên Trái Đất. **B.** Toàn bộ quá khứ của loài người.

**C.** Quá trình hình thành của Trái Đất **D.** Lịch sử ra đời của máy tính điện tử.

**Câu 8. “Khôi phục lại hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan” là chức năng nào sau đây của Sử học?**

**A.** Giáo dục **B.** Xã hội **C.** Khoa học **D.** Dự báo

**Câu 9. Phân loại, đánh giá, thẩm định nguồn sử liệu đã thu thập được là quá trình của việc**

A. phân loại các nguồn sử liệu. B. lập thư mục các nguồn sử liệu.

C. sưu tầm đọc và ghi chép thông tin sử liệu. D. xử lý thông tin và sử liệu.

**Câu 10. Đối tượng nghiên của cứu Sử học là**

A. Quá trình Nhận thức lịch sử của loài người B.Những câu chuyện lịch sử được kể lại

C.Những gì đang diễn ra ở hiện tại D.Toàn bộ quá khứ của con người

**Câu 11. Để làm giàu tri thức lịch sử, việc thu thập, xử lí thông tin và sử liệu cần tiến hành theo quy trình nào sau đây?**

A. Lập thư mục => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại sử liệu => Xác minh, đánh giá sử liệu.

B. Xác minh, đánh giá sử liệu => Lập thư mục => Chọn lọc, phân loại sử liệu => Sưu tầm sử liệu.

C. Chọn lọc, phân loại sử liệu => Sưu tầm sử liệu => Xác minh, đánh giá sử liệu => Lập thư mục.

D. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại sử liệu => Xác minh, đánh giá sử liệu => Lập thư mục.

**Câu 12. Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống chính là**

A. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.

B. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích và hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.

C. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua các hình thức như triển lãm, bảo tàng,...

D. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.

**Câu 13:** **Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập

B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu

C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu

D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

**Câu 14:** **Cần học tập lịch sử suốt đời vì tri thức lịch sử**

A. liên quan và ảnh hưởng quyết định đến tất cả mọi sự vật, hiện tượng.

B. chưa hoàn toàn chính xác, cần sửa đổi và bổ sung thường xuyên.

C. rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng

D. giúp cá nhân hội nhập nhanh chóng vào cuộc sống hiện đại.

**Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?**

A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.

B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học

C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.

D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

**Câu 16.** “**Giúp con người hiểu được các quy luật phát triển của xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại” là chức năng nào sau đây của Sử học?**

**A.** Xã hội **B.** Giáo dục **C.** Khoa học **D.** Dự báo

**Câu 17:** **Ý nào sau đây KHÔNG phản ánh đúng lí do cần phải học tập lịch sử suốt đời?**

A . Lịch sử là môn khó, cần phải học suốt đời để hiểu được lịch sử

B. Tri thức và kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho hiện tại và định hướng cho tương lai

C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng nhiều điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá

D. Học tập và tìm tòi lịch sử giúp đưa lại nhưng cơ hội nghề nghiệp thú vị

**Câu 18: Nội dung nào sao đây không phản ánh đúng vai trò của lịch sử-văn hóa đối với du lịch?**

A. Là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.

B. Tạo sức hấp dẫn to lớn để thu hút khách du lịch.

C. Giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản văn hóa.

D. Là yếu tố quyết định duy nhất sự phát triển du lịch.

**Câu 19: Các loại hình di sản văn hoá có mối quan hệ như thế nào đối với việc nghiên cứu lịch sử?**

A. Là yếu tố có thể kiểm tra tính xác thực của thông tin.

B. Là tài liệu tham khảo quan trọng, không thể thay thế.

C. Là nguồn sử liệu thành văn đáng tin cậy.

D. Là nguồn sử liệu đặc biệt quan trọng

**Câu 20: Trong việc phát triển du lịch, những giá trị lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào?**

A. Vai trò đặc biệt quan trọng

B. Vai trò tạo nên sự hấp dẫn đối với khách nước ngoài

C. Vai trò như một nguồn lực hỗ trợ phát triển

D. Kết nối và nâng cao vị thế của Du lịch

**Câu 21. Việt Nam đượcTổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới (WTA) công nhận là “Điểm đến hàng đầu châu Á về di sản, ẩm thực và văn hóa” vào thời gian nào?**

A. Năm 2019. B. Năm 2020. C. Năm 2021. D. Năm 2022.

**Câu 22. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về mối quan hệ gắn bó giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?**

A. Các loại hình di sản là nguồn tư liệu quan trọng của sử học.

B. Thành tựu của sử học giúp xác định vai trò, vị trí, ý nghĩa của di sản.

C. Sử học cung cấp các thông tin làm cơ sở cho công tác bảo tồn di sản.

D. Tri thức lịch sử giúp con người dự đoán thời cơ, thách thức trong tương lai.

**Câu 23. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch?**

A. Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.

B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.

C. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.

D. Cung cấp bài học kinh nghiệm để lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

**Câu 24. Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?**

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa

B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.

C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.

D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

**Câu 25. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động ?**

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.       B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.

C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.   D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

**Câu 26: Sự phát triển của du lịch có ý nghĩa nào sau đây đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử-văn hóa?**

A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.

B. Xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.

C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.

D. quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

**Câu 27. Văn hóa và văn minh đều là những giá trị?**

A. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra kể từ khi có chữ viết và nhà nước.

B. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.

C. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển thấp của xã hội.

D. giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện đến nay.

**Câu 28. Ý nào sau đây phản ánh đúng khái niệm văn minh?**

A. Văn minh là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.

B. Văn minh là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần gắn liền với lịch sử loài người.

C. Văn minh là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện trên trái đất.

D. Văn minh là trạng thái tiến bộ cả về giá trị vật chất và tinh thần của xã hội loài người.

**Câu 29.** **Tổng thể những những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là?**

A. văn minh. B. văn hiến. C. văn hóa. D. văn vật.

**Câu 30.** **Trái với văn minh là trạng thái nào?**

A. Văn hóa. B. Dã man. C. Văn hiến. D. Văn vật.

**Câu 31.**Những nền văn minh nào sau đây phát triển liên tục từ thời kì cổ đại đến thời kì trung đại?

A. Văn minh Ai Cập và văn minh Phục hưng. B. Văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã.

C. Văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa. D. Văn minh Ai Cập và văn minh Ấn Độ.

**Câu 32. Những yếu tố cơ bản nào có thể giúp xác định một nền văn hóa bước sang thời kì văn minh?**

A. Có chữ viết, nhà nước ra đời. B. Có con người xuất hiện.

C. Có công cụ lao động bằng sắt xuất hiện. D. Xây dựng các công trình kiến trúc.

**Câu 33. Văn hóa là gì?**

A. Tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử.

B. Trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người.

C. Toàn bộ những giá trị vật chất do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.

D. Toàn bộ những giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.

**Câu 34. Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?**

A. Chữ Hán. B. Chữ hình nêm. C. Chữ Phạn. D. Chữ La-tinh.

**Câu 35. Hai bộ sử thi nào sau đây đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại?**

A. I-li-át và Ô-đi-xê. B. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.

C. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na. D. Vua Ơ-đíp và Những phụ nữ thành Tơ-roa.

**Câu 36. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?**

A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.

B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.

D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

**Câu 37. Tôn giáo chính thức của đế quốc La Mã thời kì cổ đại (từ đầu thế kỉ IV) là**

A. Phật giáo. B. Cơ Đốc giáo. C. Hồi giáo. D. Hin-đu giáo.

**Câu 38. Phong trào Văn hóa Phục hưng (thế kỉ XV - XVII) ở Tây Âu ra đời trong bối cảnh nào sau đây?**

A. Tầng lớp tư sản Tây Âu tiến hành cách mạng lật đổ chế độ phong kiến.

B. Giáo hội Hin-đu giáo lũng đoạn nền văn hóa, tư tưởng ở các nước Tây Âu.

C. Những thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại được chính quyền đề cao.

D. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành ở các nước Tây Âu.

**Câu 39. Phong trào Văn hóa Phục hưng (thế kỉ XV - XVII) diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?**

A. Anh. B. I-ta-li-a. C. Tây Ban Nha. D. Pháp.

**Câu 40. Ai là tác giả của tác phẩm kịch Rô-mê-ô và Giu-li-ét?**

A. Uy-li-am Sếch-xpia. B. Đan-tê A-li-ghê-ri.

C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le. D. Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.

**Câu 41. Một trong những danh hoạ kiệt xuất của thời kì Phục hưng ở Tây Âu là**

A. Ni-cô-lai Cô-péc-ních. B. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le. D. Ga-li-lê-ô Ga-li-lê.

**Câu 42. Nhà Thiên văn học nào sau đây đã chứng minh Mặt Trời chỉ là trung tâm của Thái dương hệ và tồn tại trong vũ trụ vô tận?**

A. Ni-cô-lai Cô-péc-ních. B. Ga-li-lê-ô Ga-li-lê.

C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le. D. Gioóc-đan-nô Bru-nô.

**Câu 43. Một trong những học giả tiêu biểu của triết học duy vật thời kì Phục hưng ở Tây Âu là**

A. Phran-xít Bê-cơn. B. Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.

C. Mi-ken-lăng-giơ. D. Đan-tê A-li-ghê-ri.

**Câu 44. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của những thành tựu văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?**

A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

B. Mở đường cho sự phát triển của văn minh Tây Âu trong những thế kỉ kế tiếp.

C. Là cuộc đấu tranh công khai của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến.

D. Góp phần củng cố và mở rộng ảnh hưởng của Giáo hội Cơ Đốc giáo.

**Câu 45. Phong trào văn hóa Phục Hưng diễn ra đầu tiên tại thành phố nào?**

A. Phờ-lo-ren (I-ta-li-a). B. Rô-ma (I-ta-li-a). C. Mi-lan (I-ta-li-a) D. Vơ-ni-dơ (I-ta-li-a).

**Câu 46. Thời Phục Hưng ở Tây Âu diễn ra trong khoảng thời gian nào?**

A. Thế kỉ IX - XI. B. Thế kỉ XII - XV. C. Thế kỉ XV - XVII. D. Thế kỉ XVIII - XIX.

**Câu 47. Văn minh thời Phục Hưng đề cao điều gì?**

A. Giáo lí của Thiên Chúa giáo. B. Uy quyền và tính chuyên chế của các vị vua.

C. Giá trị con người và quyền tự do cá nhân. D. Vai trò quan trọng của Giáo hội Thiên Chúa.

**Câu 48. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của danh họa Lê-ô-na đơ Vanh-xi là?**

A. Nàng Mô-na-li-sa. B. Sự sáng tạo A-đam. C. Đức mẹ Sít-tin. D. Trường học A-ten.

**Câu 49. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng?**

A. Đóng góp vào kho tàng văn minh nhân loại những giá trị to lớn.

B. Mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tiếp theo.

C. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống giai cấp phong kiến.

D. Châm ngòi cho chiến tranh nông dân ở Đức (1524) chống lại chế độ phong kiến.

**Câu 50:** **Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?**

A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.

B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.

D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

**PHẦN II- CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG -SAI**. (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại rằng, “đứng trước khả năng phải bắt buộc cầm súng đánh thực dân, Bác Hồ sai người đi tìm cuốn Việt Nam sử lược-khi đó là cuốn sách duy nhất biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà để trao cho các vị lãnh đạo cuộc kháng chiến đọc. Không chỉ chí khí của người xưa mà nhiều bài học về cách đánh và cách thắng của ông cha chúng ta đem lại những tri thức rất bổ ích cho cuộc chiến đấu ở thế kỉ XX”.

(Dương Trung Quốc, *Võ Nguyên Giáp dưới góc nhìn của người viết sử*, Báo *Tuổi trẻ* ngày 6-5-2004)

a. Đoạn tư liệu nhấn mạnh quan điểm của Võ Nguyên Giáp về vị trí, tầm quan trọng của bộ môn Lịch sử trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân.

b. Toàn bộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta trong thế kỉ XX chỉ có thể được khôi phục lại qua cuốn Việt Nam sử lược.

c. Một trong những chức năng của Sử học được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là giúp thế hệ sau có nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để chiến đấu chống thực dân

d. Chức năng xã hội của cuốn Việt Nam sử lược được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là “biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà”.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Câu chuyện “Thôi Trữ giết vua”

Thời Chiến Quốc, Tề Trang Công bị Thôi Trữ là quan đại phu nước Tề giết chết. Thôi Trữ lệnh cho Thái sử Bá (quan chép sử) viết: “Tề Trang Công chết do bị sốt rét”, để che giấu sự thật. Thái sử Bá không chịu, kiên quyết viết rằng: “Thôi Trữ giết vua Quang (tức Tề Trang Công)”. Thôi Trữ nổi giận, giết chết Thái sử Bá.

Thái sử Bá có ba người em trai là Trọng, Thúc, Quý. Trọng và Thúc được gọi đến và cũng chép vào sách sử câu chữ đúng như người anh đã viết. Thôi Trữ lại giết Trọng và Thúc. Còn lại Quý cũng cầm lấy thẻ sách viết đúng như câu của ba người anh.

Thôi Trữ cầm sách xem, hỏi Quý: “Ba người anh của nhà ngươi đều vì câu này mà bị giết chết, lẽ nào ngươi không biết quý tiếc mạng sống của mình sao?”.

Quý ung dung đáp rằng: “Viết đúng sự thật là chức trách của quan chép sử. Nếu vì cầu sống mà làm chuyện sai trái, vậy thần thà chết còn hơn!”.

Thôi Trữ nghe xong đành trả lại thẻ sách cho Quý và không giết ông nữa.

(Theo Khổng Tử, *Xuân Thu tam truyện*, Tập 4, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.168-170)

a. Các quan chép sử nhà Tề có hành động giống hệt nhau là viết đúng sự thật Thôi Trữ giết vua vào sử sách.

b. Câu chuyện cho thấy nguyên tắc trung thực, khách quan trong ghi chép Sử có thể được vận dụng linh hoạt cho từng tình huống.

c. Thái sử Bá, Thái sử Trọng có nguyên tắc ghi chép sử khác với Thái sử Thúc và Thái sử Quý.

d. Câu chuyện có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn đối với những người nghiên cứu lịch sử hiện nay.

**Câu 3:** **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có địa chỉ 18 Hoàng Diệu (phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nôi). Đây là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long (thời Lý-Trần), Đông Kinh (thời Hậu Lê) và tỉnh thành Hà Nội (thời Nguyễn)….

Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào năm 1010, khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và cho xây dựng kinh thành quy mô lớn….

Với những giá trị lịch sử, văn hóa mà công trình kiến trúc đặc biệt này mang lại, năm 2010, UNESCO đã ghi danh Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là Di sản Văn hóa thế giới và nơi đây đã trở thành một trong những địa điểm nghiên cứu khoa học cũng như tham quan, du lịch nổi tiếng của Hà Nội.

(*Tài liệu tổng hợp từ Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long-Hà Nội*)

a. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di tích lịch sử - cách mạng của nước ta đã được UNESCO ghi danh.

b. Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào thế kỉ XI và trở thành kinh đô của nước Đại Việt trong suốt các triều đại Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn.

c. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Nội nhờ sức hút của giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời gắn với kinh thành hơn 1000 năm tuổi.

d. Không chỉ phát triển du lịch, khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long còn là một nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Những kết quả nghiên cứu của các nhà bác học thời Phục hưng không những đã góp phần cống hiến to lớn vào sự phát triển khoa học của nhân loại, mà đã thực sự làm một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng, đã đập tan thể giới quan duy tâm thần bí của Giáo hội, xây dựng thế giới quan duy vật, tiến bộ”.

(Lương Ninh, Đặng Đức An, Lịch sử thế giới trung đại, Quyền 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1978, tr.39)

a. Tư liệu trên phản ánh về ý nghĩa của các thành tựu văn minh thời Phục hưng.

b. Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

c. Các nhà văn hóa Phục hưng đã dũng cảm đấu tranh để bảo vệ Giáo hội Thiên Chúa giáo và chế độ phong kiến chuyên chế.

d. Văn minh thời Phục hưng được coi là cầu nối từ văn hóa thời phong kiến sang văn hóa tư sản.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên , dân cư, kinh tế , chính trị, xã hội cùng với sự kế thừa nền văn minh phương Đông cổ đại, nền văn minh Hi Lạp -La Mã đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ. cư dân Hi Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái A,B,C và người La Mã đã kế thừa , phát triển thành chữ La tinh. Đây là nền tảng cho hệ chữ viết La tinh hiện nay. Chữ viết Hi Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn , linh hoạt , mang tính khái quát hóa. Văn học Hi Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại ( sử thi, kịch, thần thoại ,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó nổi bật là 2 bộ sử thi I li at và Ô đi xê của Hô-me, kịch Ơ đíp làm vua của Xô phốc lơ.

a.Tư liệu đề cập đến những thành tựu của nền văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại

b. Hi Lạp -La Mã là trung tâm văn minh cổ đại đã sáng tạo ra các bộ sử thi lớn nhất

c. Văn minh Hi Lạp ra đời cùng thời và kế thừa thành tựu của văn minh Phương Đông.

d. Chữ viết là thành tựu của văn minh Hi Lạp và có ảnh hưởng đến phần lớn thế giới.

**PHẦN III- TỰ LUẬN.**

1. Khái niệm văn hóa, văn minh. Phân biệt văn hóa và văn minh?

2. Thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập thời cổ đại.

3. Thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ thời cổ -trung đại.

4. Thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa thời cổ- trung đại.

5. Ảnh hưởng của văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ thời cổ trung đại tới văn minh Đông Nam Á và Việt Nam